

Ban có văn phòng thường trực (sử dụng bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiêm nhiệm), được cấp kinh phí hoạt động, tính vào kinh phí cấp cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo kế hoạch hàng năm.

Điều 2.- Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có rừng thành lập Ban Chỉ huy điều hành công tác phòng cháy, chữa cháy cấp tỉnh, thành phố và trực tiếp chỉ huy các cấp cơ sở thực hiện việc phòng cháy, chữa cháy trong phạm vi địa bàn của địa phương.

Điều 3.- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN CÔNG TÂN

**CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ
số 20/1998/CT-TTg ngày 21-4-1998
về đẩy mạnh sắp xếp và đổi mới
doanh nghiệp nhà nước.**

Những năm qua, Chính phủ đã triển khai nhiều chủ trương, chính sách để tổ chức, sắp xếp lại, phát huy quyền tự chủ kinh doanh, trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước và đã đạt được những kết quả quan trọng.

Tuy nhiên, hiện nay so với năm 1995 các chỉ tiêu về tăng trưởng kinh tế, lợi nhuận, nộp ngân sách, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước có dấu hiệu trì trệ, giảm sút ở một số ngành, địa phương. Những doanh nghiệp bị thua lỗ kéo dài, không còn khả năng duy trì vẫn chưa được xử lý dứt điểm; doanh nghiệp hoạt động kém hiệu

quả còn chiếm tỷ trọng lớn; tiến trình cổ phần hóa diễn ra quá chậm. Cơ cấu doanh nghiệp nhà nước chậm được đổi mới và bố trí còn quá manh mún. Năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường khu vực và quốc tế còn yếu kém.

Để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa VIII) về việc tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương và các Tổng công ty nhà nước được thành lập theo Quyết định số 91-TTg ngày 7-3-1994 (sau đây gọi tắt là Tổng công ty 91) triển khai các việc sau:

**I. KHẨN TRƯƠNG TIẾN HÀNH
PHÂN LOẠI VÀ TIẾP TỤC SẮP XẾP
DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC**

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng quản trị Tổng công ty 91 đánh giá cụ thể tình hình hoạt động của doanh nghiệp nhà nước trực thuộc kể từ khi thực hiện phương án sắp xếp lại theo Chỉ thị số 500-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 25-8-1995 và trên cơ sở đó tiến hành phân loại và sắp xếp doanh nghiệp nhà nước theo nguyên tắc:

a) Nhóm một: gồm những doanh nghiệp quan trọng, cần duy trì hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước để phát huy vai trò nòng cốt và dẫn dắt trong quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Đó là những doanh nghiệp cần duy trì 100% vốn nhà nước và một số doanh nghiệp nhà nước hoạt động sản xuất, kinh doanh được lựa chọn thật chặt chẽ thuộc các lĩnh vực cần cổ phần hóa nhưng chưa có điều kiện thực hiện cổ phần hóa từ nay đến năm 2000 như các Tổng công ty nhà nước (trừ việc cổ phần hóa một số doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty) và

một số doanh nghiệp quan trọng khác có ý nghĩa lớn trong các cân đối của nền kinh tế (tham khảo Phụ lục ban hành kèm theo Chỉ thị này). Các doanh nghiệp nhóm này cần được tập trung chỉ đạo kiện toàn về tổ chức, cán bộ, tài chính; ưu tiên bổ sung tối thiểu cho được 30% yêu cầu vốn lưu động định mức; tạo điều kiện chủ động huy động vốn và bảo toàn vốn để không ngừng đổi mới thiết bị công nghệ, mở rộng quy mô sản xuất và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Đối với doanh nghiệp công ích: căn cứ vào Nghị định số 56-CP ngày 2-10-1996 của Chính phủ, xác định danh mục cụ thể và báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Những doanh nghiệp công ích không đủ điều kiện hoạt động theo nguyên tắc bảo toàn vốn thì phải kịp thời chấn chỉnh hoặc cho đấu thầu quản lý. Khuyến khích chuyển thành công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn có một phần vốn góp của Nhà nước hoặc hoàn toàn sở hữu của người góp vốn đối với các hoạt động vệ sinh môi trường đô thị và một số hoạt động dịch vụ có tính chất công ích khác có sự hỗ trợ và giám sát của Nhà nước.

b) Nhóm hai: gồm những doanh nghiệp cần chuyển đổi cơ cấu sở hữu. Đó là những doanh nghiệp không cần duy trì 100% vốn của Nhà nước. Trong nhóm này cần phân rõ những doanh nghiệp cần duy trì tỷ lệ cổ phần chi phối hoặc cổ phần đặc biệt của Nhà nước, đại diện sở hữu nhà nước giữ vai trò điều hành doanh nghiệp (tham khảo Phụ lục ban hành kèm theo Chỉ thị này).

Trong kế hoạch cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước năm 1998-1999, từng Bộ, địa phương, Tổng công ty 91 phải lựa chọn ít nhất 20% số doanh nghiệp hạch toán độc lập hoặc hạch toán phụ thuộc, không cần duy trì 100% vốn nhà nước để thực hiện cổ phần hóa và gửi kế hoạch này đến Ban Chỉ đạo trung ương cổ phần hóa trước ngày 31 tháng 5 năm 1998 để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ. Chú ý vận động thuyết phục người lao động trong doanh nghiệp hiểu rõ ý nghĩa, lợi ích của chủ trương này. Trường hợp còn có ý kiến chưa đồng ý cổ phần hóa thì cơ quan đề nghị thành lập

doanh nghiệp quyết định hoặc trình Thủ tướng Chính phủ xem xét theo chế độ phân cấp hiện hành.

Trên cơ sở kế hoạch tổng thể về cổ phần hóa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Ban Chỉ đạo trung ương cổ phần hóa hướng dẫn, đôn đốc các Bộ, các địa phương khẩn trương lập đề án theo quy định hiện hành để triển khai thực hiện.

Đối với những doanh nghiệp nhà nước quá nhỏ (vốn nhà nước dưới 1 tỷ đồng) có thể xem xét vận dụng các hình thức cho đấu thầu công khai, cho thuê, cho sáp nhập với các doanh nghiệp khác nếu việc sáp nhập có khả năng mang lại hiệu quả kinh tế xã hội cao hơn, khoán kinh doanh, bán ưu tiên cho tập thể cán bộ, công nhân trong doanh nghiệp hoặc bán cho các pháp nhân, thành nhân thuộc các thành phần kinh tế khác.

Việc xem xét, lựa chọn các doanh nghiệp có vốn nhà nước dưới 1 tỷ đồng để thực hiện các biện pháp trên được tiến hành theo đề nghị của cơ quan sáng lập doanh nghiệp. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Chính phủ quy định cụ thể nguyên tắc và chính sách thực hiện chủ trương này. Trong năm 1998, các Bộ, địa phương lựa chọn ít nhất 5% số doanh nghiệp nhà nước quá nhỏ hiện có để triển khai bước đầu và rút kinh nghiệm thực hiện rộng rãi trong những năm tới.

c) Nhóm ba: gồm những doanh nghiệp bị thua lỗ kéo dài. Đó là những doanh nghiệp qua hai năm liên tục trở lên bị lỗ, không trả được nợ đến hạn, không nộp đủ thuế cho Nhà nước, không trích đủ bảo hiểm xã hội và các quỹ khác theo quy định. Các doanh nghiệp thuộc nhóm này được xử lý như sau:

- Nếu doanh nghiệp có thị trường tiêu thụ sản phẩm nhưng do thiếu vốn hoặc năng lực quản lý yếu kém thì cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp xem xét biện pháp hỗ trợ và kiên quyết thay thế cán bộ để chấn chỉnh quản lý. Sau đó sẽ thực hiện các biện pháp chuyển đổi cơ cấu sở hữu.

- Nếu doanh nghiệp không có khả năng khắc phục thì bán đấu giá hoặc giải thể. Cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp khi triển khai các thủ tục giải thể doanh nghiệp phải chú ý trách nhiệm thu hồi và trả những khoản nợ đã phát sinh để tránh gây khó khăn cho các doanh nghiệp có liên quan.

Trường hợp lâm vào tình trạng phá sản thì giải quyết theo Luật Phá sản doanh nghiệp. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Tòa kinh tế Tòa án nhân dân tối cao báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện Luật Phá sản doanh nghiệp và kiến nghị những biện pháp tháo gỡ các vướng mắc để việc thực hiện Luật Phá sản doanh nghiệp thực sự giúp giải quyết tình hình công nợ của doanh nghiệp phù hợp với pháp luật và chuyển giao những tài sản còn giá trị sử dụng cho những pháp nhân khác kinh doanh có hiệu quả hơn.

2. Các đề án phân loại và tiếp tục sắp xếp doanh nghiệp nhà nước của từng Bộ, ngành, Tổng công ty 91 và địa phương phải hoàn thành trước ngày 30 tháng 12 năm 1998 (riêng thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 1998) và tiến hành phê duyệt theo quy định sau:

Thủ tướng Chính phủ xem xét và phê duyệt đề án của thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các Tổng công ty 91.

Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Trưởng ban Ban Chỉ đạo trung ương đổi mới doanh nghiệp chủ trì phối hợp với các Bộ liên quan xem xét và phê duyệt đề án của các địa phương còn lại.

Lịch trình xem xét đề án sẽ tiến hành trước tiên đối với những Bộ và địa phương có nhiều doanh nghiệp nhà nước. Trong quá trình lập đề án sắp xếp, mọi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp vẫn tiến hành bình thường. Vấn đề nào đã chín muồi thì cho áp dụng ngay theo phân cấp hiện

hành, không chờ hoàn thành đề án tổng thể mới tổ chức thực hiện.

3. Thành lập một số tổ công tác của trung ương phối hợp với tổ công tác của những địa phương có nhiều doanh nghiệp nhà nước để hướng dẫn và đôn đốc thực hiện các giải pháp trên đây.

II. CƯỜNG CỐ VÀ HOÀN THIÊN TỔ CHỨC CÁC TỔNG CÔNG TY NHÀ NƯỚC (BAO GỒM CÁC TỔNG CÔNG TY HOẠT ĐỘNG THEO MÔ HÌNH TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 91-TTG VÀ SỐ 90-TTG NGÀY 7-3-1994 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ)

1. Ban Chỉ đạo trung ương đổi mới doanh nghiệp phối hợp với Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, các Bộ và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nắm sát tình hình cụ thể của từng Tổng công ty nhà nước để kịp thời chấn chỉnh những yếu kém về tổ chức quản lý, sớm bổ sung đủ cán bộ lãnh đạo để tăng cường năng lực quản lý của Tổng công ty; sơ kết kinh nghiệm thí điểm tổ chức công ty tài chính của Tổng công ty nhà nước để nhân rộng; sơ kết tình hình thực hiện Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị với Tổng giám đốc để hướng dẫn và bổ sung cho phù hợp. Trong năm 1998, cần lựa chọn 2-3 Tổng công ty để thí điểm chế độ giao cho Hội đồng quản trị tuyển chọn và thuê Tổng giám đốc (Giám đốc) để rút kinh nghiệm thay thế cho chế độ bổ nhiệm Tổng giám đốc (Giám đốc). Bộ Kế hoạch và Đầu tư chuẩn bị gấp trình Thủ tướng Chính phủ quy chế và hợp đồng mẫu thuê Tổng giám đốc (Giám đốc).

2. Tăng cường hơn nữa vai trò của Tổng công ty trong việc xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển, tổ chức phối hợp, kiểm tra giám sát trên cơ sở phát huy tính chủ động, sáng tạo của doanh nghiệp thành viên. Tổng công ty phải là một thể thống nhất và phát huy được sức mạnh tổng hợp

toàn Tổng công ty, khắc phục tình trạng hoạt động rời rạc của các doanh nghiệp thành viên. Đối với những doanh nghiệp thành viên hoạt động có hiệu quả và ổn định thì phân cấp mạnh hơn. Đối với những doanh nghiệp thành viên yếu kém và hoạt động chưa ổn định thì phải có phương án chấn chỉnh, sắp xếp tổ chức lại, khi tình hình có chuyển biến tốt sẽ mở rộng phạm vi phân cấp.

3. Việc kết nạp thành viên mới hoặc đưa thành viên hiện có ra khỏi Tổng công ty phải được xem xét từng trường hợp cụ thể trên cơ sở hiệu quả kinh tế - xã hội. Đối với những Tổng công ty có nhiều doanh nghiệp thành viên bị thua lỗ đã được Tổng công ty chấn chỉnh và Nhà nước đã thực hiện các biện pháp hỗ trợ nhưng vẫn không có chuyển biến tích cực thì cần xem xét tổ chức lại hoặc giải thể Tổng công ty.

4. Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định phân cấp của Chính phủ cho Tổng công ty. Chấm dứt tình trạng can thiệp trực tiếp của Bộ quản lý ngành và các Bộ chức năng vào hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và các doanh nghiệp thành viên Tổng công ty, đồng thời tăng cường chức năng quản lý nhà nước của các Bộ, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với các Tổng công ty theo quy định của pháp luật như quản lý nhà nước đối với các thành phần kinh tế khác.

5. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Tổng công ty 91 tiến hành sơ kết tình hình thực hiện mô hình Tổng công ty, gửi Ban Chỉ đạo trung ương đổi mới doanh nghiệp tổng hợp trình Chính phủ vào cuối quý II năm 1998.

III. THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP LÀNH MẠNH HÓA TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC, TẠO ĐIỀU KIỆN CHO DOANH NGHIỆP HẠCH TOÁN ĐÚNG VÀ THỰC HIỆN ĐÚNG

TRÁCH NHIỆM BẢO TOÀN, PHÁT TRIỂN VỐN NHÀ NƯỚC ĐÃ GIAO CHO DOANH NGHIỆP

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Tổng cục Thống kê, Ban Vật giá Chính phủ hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương và Tổng công ty 91 xác định đúng giá trị tài sản thuộc quyền sử dụng của doanh nghiệp nhà nước theo mặt bằng giá thị trường. Phân tích rõ nguyên nhân tình hình công nợ khó đòi, vật tư ứ đọng để đề ra các biện pháp xử lý dứt điểm. Phân nguyên nhân do thực hiện chủ trương của cấp trên nhưng chưa xử lý ngay được thì tạm xếp vào một mục riêng của bảng cân đối tài sản để xử lý dần từng trường hợp. Phân nguyên nhân do trách nhiệm của doanh nghiệp thì doanh nghiệp phải chủ động xử lý theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Việc xác định giá trị tài sản do doanh nghiệp thực hiện là chính dưới sự hướng dẫn về nghiệp vụ của Bộ Tài chính. Kế hoạch tiến hành cần khẩn trương, nhưng có trọng điểm. Doanh nghiệp nào có nhiều vấn đề tồn đọng thì làm trước. Nhưng doanh nghiệp đã tính đúng giá trị doanh nghiệp thì chủ yếu là dựa vào kết luận của kiểm toán độc lập đối với bản tổng kết tài sản hàng năm.

IV. LẬP KẾ HOẠCH ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ VÀ HOÀN THIÊN QUẢN LÝ NHẪM NÂNG CAO SỨC CẠNH TRANH TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Đi đôi với việc sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, các Bộ, ngành, địa phương và Tổng công ty 91 chỉ đạo các doanh nghiệp trực thuộc căn cứ vào tiến trình tham gia của nước ta vào các tổ chức quốc tế, các cam kết quốc tế, theo hướng dẫn của Bộ Thương mại và Bộ Tài chính về các thông lệ quốc tế (đặc biệt là khu vực mậu dịch tự do của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á - AFTA, Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương - APEC và Tổ chức Thương mại quốc tế - WTO) và lịch trình từng bước cắt giảm thuế quan của Chính

phủ đã và sẽ công bố để lập kế hoạch 5 năm hội nhập quốc tế của đơn vị mình.

Tất cả các doanh nghiệp phải nhận thức đúng yêu cầu hội nhập quốc tế này để chủ động lập kế hoạch và triển khai một cách khẩn trương, vững chắc, có hiệu quả. Các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình nghiên cứu ban hành chính sách, tổ chức thực hiện phải hết sức tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp để đủ sức đứng vững và nâng cao sức cạnh tranh theo đúng tinh thần Chỉ thị số 16/1998/CT-TTg ngày 31-3-1998 của Thủ tướng Chính phủ về giải quyết những kiến nghị của các doanh nghiệp trong ba cuộc gặp với Thủ tướng Chính phủ đầu năm 1998.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cụ thể nội dung, phương pháp lập kế hoạch hội nhập quốc tế của doanh nghiệp và trình Chính phủ chiến lược từng bước hội nhập quốc tế và mục tiêu phấn đấu từng năm để các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp phối hợp thực hiện.

V. HOÀN THIỆN CƠ CHẾ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

Các Bộ, ngành trong phạm vi chức năng của mình khẩn trương tổ chức thực hiện Quyết định số 61/1998/QĐ-TTg ngày 16-3-1998 của Thủ tướng Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa VIII để tạo động lực phát triển doanh nghiệp và bảo đảm vai trò kiểm soát của Nhà nước. Sớm trình Chính phủ xem xét, bổ sung, sửa đổi ngay các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo tiến độ đã phân công để kịp tháo gỡ những vướng mắc trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp. Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu dự thảo sửa đổi Luật Doanh nghiệp nhà nước để Chính phủ trình Quốc hội trong năm 1998.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sớm trình Chính phủ Nghị định về giải quyết lao động dôi dư trong quá trình sắp xếp doanh nghiệp nhà nước.

Ban Chỉ đạo Trung ương đổi mới doanh nghiệp chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan xem xét, bảo đảm tính thống nhất của các văn bản liên quan về đổi mới doanh nghiệp trước khi trình Thủ tướng Chính phủ.

Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng quản trị các Tổng công ty 91 có trách nhiệm thi hành Chỉ thị này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGÔ XUÂN LỘC

PHỤ LỤC

CÁC LĨNH VỰC CHƯA TIẾN HÀNH CỔ
PHẦN HÓA HOẶC NHÀ NƯỚC CẦN GIỮ CỔ
PHẦN CHI PHỐI HAY CỔ PHẦN ĐẶC BIỆT
(ÁP DỤNG CHO NHỮNG
DOANH NGHIỆP HIỆN CÓ)

(ban hành kèm theo Chỉ thị số 20/1998/
CT-TTg ngày 21-4-1998 của Thủ tướng
Chính phủ).

1. Loại doanh nghiệp nhà nước hiện có, chưa tiến hành cổ phần hóa:

- Doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 56-CP

09665988

ngày 2-10-1996 của Chính phủ. Riêng những doanh nghiệp có mức vốn dưới 10 tỷ đồng, cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp có thể xem xét để quyết định vận dụng các hình thức sắp xếp cho thích hợp.

- Sản xuất sản phẩm, cung ứng dịch vụ nhà nước độc quyền kinh doanh: vật liệu nổ, hóa chất độc, chất phóng xạ, in bạc và các chứng chỉ có giá, mạng trực thông tin quốc gia và quốc tế.

2. Loại doanh nghiệp nhà nước hiện có, Nhà nước cần nắm giữ cổ phần chi phối hoặc cổ phần đặc biệt khi tiến hành cổ phần hóa:

- Doanh nghiệp công ích có mức vốn trên 10 tỷ đồng;

- Khai thác quặng quý hiếm;

- Khai thác khoáng sản quy mô lớn;

- Khai thác dầu khí;

- Sản xuất phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc chữa bệnh và hóa dược;

- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý hiếm quy mô lớn;

- Sản xuất điện quy mô lớn, truyền tải và phân phối điện;

- Sửa chữa phương tiện bay;

- Bưu chính viễn thông (trừ lĩnh vực công nghiệp và xây dựng);

- Vận tải đường sắt, hàng không, viễn dương;

- In, xuất bản, sản xuất rượu, bia, thuốc lá quy mô lớn;

- Ngân hàng đầu tư, Ngân hàng cho người nghèo.

Chú thích: Việc thành lập mới các công ty cổ phần được thực hiện theo quy định của Luật Công ty.

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

*BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ CHÍNH PHỦ -
TÀI CHÍNH - LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI - GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO*

**THÔNG TƯ liên tịch số 147/1998/
TTLT-TCCP-TC-LĐT BXH-GDDT
ngày 5-3-1998 hướng dẫn thực
hiện Quyết định số 973/1997/
QĐ-TTg ngày 17-11-1997 của
Thủ tướng Chính phủ về chế độ
phụ cấp ưu đãi đối với giáo viên
đang trực tiếp giảng dạy trong các
trường công lập của Nhà nước.**

Thi hành Quyết định số 973/1997/QĐ-TTg ngày 17-11-1997 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với giáo viên đang trực tiếp giảng dạy trong các trường công lập của Nhà nước. Sau khi có ý kiến của Ban Tổ chức Trung ương tại Công văn số 1271/TC-TW ngày 25-12-1997 và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tại Công văn số 1743-TLĐ ngày 24-12-1997. Liên tịch Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện như sau:

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng:

1.1. Giáo viên (kể cả giáo viên là tổng phụ trách đội, giáo viên hợp đồng, giáo viên trong thời gian tập sự) đang trực tiếp giảng dạy thuộc biên chế